TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 202/2018/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 26 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 312/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Anh Nguyễn Duy T1, sinh ngày 06/8/1988; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình;

2). Chị Nguyễn Thị P1, sinh ngày 22/01/1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Thôn N1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình; Nơi tạm trú: Thôn A1, xã Đ1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 và chị P1 tự nguyện kết hôn; đã được Ủy ban nhân dân xã T2 cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 41 ngày 18-9-2010; là hôn nhân hợp pháp. Tháng 10-2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị P1 đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn A1, xã Đ1, huyện Q làm ăn và sinh sống. Từ đó, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn thương yêu nhau , không quan tâm chăm sóc nhau nữa ; hiện nay chị P1 không mang thai. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt đượ c nên anh T1 và chị P1 có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn của anh T1 và chị P1.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh T1- chị P1 có một con chung là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 14 tháng 04 năm 2011. Anh chị đã thỏa thuận: Chị P1 là người trực tiếp

nuôi dưỡng con chung; anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến khi con chung thành niên . Cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thỏa thuận nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh T1, chị P1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh T1- chị P1 đã thỏa thuận: Anh T1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy T1 và chị Nguyễn Thị P1.

-Về con chung:

+Vợ chồng anh T1- chị P1 có một con chung là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 14 tháng 04 năm 2011.

+ Chị P1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 1.500.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến khi con chung thành niên.

+Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Anh T1, chị P1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án : Anh T1 nộp toàn bộ 300.000,đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm ; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0001651 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Anh T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND huyện Thái Thụy;
- Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng